

# Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo vùng núi cao tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn Hữu Thu

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

Nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu điều tra từ 300 hộ nghèo huyện vùng núi cao Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo. Kết quả cho thấy trong 300 hộ điều tra có 265 hộ đã tiếp cận được vốn vay, còn 35 hộ chưa tiếp cận vốn vay. Nghiên cứu đã đưa ra khuyến nghị cho các nhà quản lý trong việc hoạch định chính sách tín dụng cho hộ nghèo. Với mục tiêu hướng đến là thị trường tín dụng cho hộ nghèo phát triển và hộ nghèo dễ dàng tiếp cận nguồn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

## 1. Đặt vấn đề

Nguồn cung tín dụng cho hộ nghèo ở Việt Nam hiện nay được cung cấp từ các nguồn chính thức, bán chính thức và phi chính thức, trong đó tín dụng chính thức chịu sự chi phối bởi Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày càng phát triển và mở rộng về quy mô. Trong những năm qua hoạt động của mạng lưới tín dụng chính thức ở tỉnh Thái Nguyên tham gia vào việc cung cấp tín dụng cho hộ nghèo đã và đang phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Tuy nhiên, hoạt động của những mạng lưới này vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ và kịp thời nhu cầu về vốn tín dụng cho hộ nghèo, đặc biệt là những hộ nghèo vùng núi cao, những hộ nghèo nơi đây còn gặp rất nhiều khó khăn trong tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để phục vụ quá trình sản xuất, tạo thu nhập.

Võ Nhai là huyện vùng núi cao của tỉnh Thái Nguyên với tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 là 6,5% tương ứng 1.179 hộ. Do trên địa bàn huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) là tổ chức tín dụng chính thức duy nhất cung cấp tín dụng cho hộ nghèo nên bài viết tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo từ NHCSXH của huyện. Khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Trong nghiên cứu này, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo được phân tích từ 2 phía, người đi vay (hộ nghèo) và (NHCSXH).

## 2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 2.1. Yếu tố từ phía hộ nghèo

#### Trình độ học vấn chủ hộ

Trong tổng số 300 hộ điều tra, chủ hộ có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ trọng cao nhất 47,67%

(143 hộ), trong đó 131 hộ đã tiếp cận được vốn vay với mức vay bình quân 55,5 triệu đồng/hộ, số hộ không vay vốn là 12 hộ. Chủ hộ có trình độ tiểu học chiếm tỷ trọng 40,33% (121 hộ), trong đó 105 hộ đã tiếp cận được vốn vay với mức vay bình quân 25,8 triệu đồng/hộ, số hộ không vay vốn là 16 hộ. Chủ hộ có trình độ trung học phổ thông trở lên chiếm tỷ trọng thấp nhất 12% (36 hộ) nhưng mức vốn vay bình quân lại cao nhất 67,5 triệu đồng.

Như vậy, tỷ lệ tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng cũng như lượng vốn vay được là khác nhau giữa những nhóm hộ có trình độ học vấn khác nhau. Ở các hộ nghèo họ thường bị động trong vấn đề tìm hiểu các thông tin tín dụng, khi đi vay vốn với các thủ tục hiện tại của ngân hàng, một số hộ không có khả năng tự làm đơn, các thủ tục phức tạp nên một số hộ có nhu cầu vay vốn lại sợ không dám vay. Mặt khác các hộ có trình độ thấp thì thường khả năng xây dựng kế hoạch sản xuất rất hạn chế, không có tính khả thi cho nên đơn xin vay vốn của họ không được xét duyệt. Ngoài ra trình độ học vấn thấp còn là rào cản rất lớn đối với hộ nghèo trong việc tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

#### Giới tính chủ hộ

Theo kết quả điều tra, chủ hộ là nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với nữ giới (nam giới 75,67%, nữ giới 24,33%). Số chủ hộ là nam giới vay được vốn trên tổng số hộ vay vốn chiếm tỷ lệ tới 82,26%, còn lại chủ hộ là nữ vay vốn chỉ chiếm 17,74%, tỷ lệ chủ hộ là nam giới không vay vốn chỉ chiếm 25,71%, trong khi đó chủ hộ là nữ giới không vay vốn chiếm 74,29%.

Bên cạnh đó chủ hộ là nam giới khi vay vốn thì mức vốn BQ/ hộ cao hơn hẳn đối với chủ hộ là nữ giới. Mức vốn vay được trung bình của chủ hộ là nam giới ở mức 52,5 triệu đồng. Trong khi đó, chủ hộ là nữ giới vay được với mức vốn bình quân là

28,8 triệu đồng, mức chênh lệch ở mức 23,7 triệu đồng. Như vậy, sự khác biệt về giới tính có ảnh hưởng tới mức độ tiếp cận vốn cũng như lượng vốn vay của các hộ nghèo phân theo giới tính của chủ hộ. Chủ hộ là nam giới thường mạnh dạn hơn trong việc đầu tư sản xuất kinh doanh so với nữ giới. Họ thường ra quyết định vay hay không vay vốn một cách nhanh chóng chứ không như chủ hộ là nữ giới thường lưỡng lự không dám vay vì sợ rủi ro.

**Tâm lý của chủ hộ**

Theo kết quả điều tra thu được ở bảng 1 về nguyên nhân dẫn tới các hộ không muốn vay vốn cho thấy, yếu tố tâm lý của hộ nghèo ảnh hưởng rất lớn tới khả năng tiếp cận nguồn vốn của họ, họ sợ gặp rủi ro do không trả được nợ hoặc vay không biết để làm gì, tỷ lệ điều tra thu được có tới 91,42% tổng số hộ không muốn vay vốn đều rơi vào tâm lý như vậy.

**Bảng 1: Lý do hộ nghèo không vay vốn tín dụng**

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Số hộ không muốn vay vốn	35	100
Sợ rủi ro không trả được nợ	19	54,28
Vay không biết làm gì	13	37,14
Không thích nợ	1	2,86
Lý do khác	2	5,72

Đây là một yếu tố xuất phát từ phía hộ nghèo mà nó hoàn toàn có thể thay đổi được nếu như có những giải pháp thích hợp giúp hộ nghèo mạnh dạn vay vốn để sản xuất. Ở nhiều nơi thuộc vùng núi, vùng sâu, vùng xa người nghèo sản xuất thường dựa nhiều vào kinh nghiệm vốn có, ít áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo phương thức độc canh, sản phẩm làm ra thường kém năng suất, chất lượng dẫn tới khó khăn trong việc lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm. Vì vậy vốn khó có thể sử dụng có hiệu quả, dẫn tới việc hoàn trả vốn vay cho các ngân hàng trở nên khó khăn hơn.

**Tín dụng khác**

Kết quả từ cuộc điều tra cho thấy bên cạnh những khoản vay từ NHCSXH, hộ nghèo còn vay từ nguồn tín dụng khác, đó là nguồn tín dụng phi chính thức. Tín dụng phi chính thức đóng một vai trò quan trọng nhất định trong việc đáp ứng nhu cầu về vốn cho hộ nghèo, đây cũng là lĩnh vực đa dạng nhất của thị trường tín dụng nông thôn về nhà cung cấp, loại hình, quy mô vốn vay, lãi suất, thời hạn cũng như hình thức trả nợ.

**Bảng 2: Tiếp cận tín dụng phi chính thức của hộ nghèo**

Chỉ tiêu	Số hộ điều tra	Tỷ lệ (%)
Tổng số hộ điều tra	300	100
- Hộ không vay	202	67,33
- Hộ có vay	98	32,67
<i>Trong đó:</i>		
+ Hộ đã vay từ nguồn tín dụng chính thức	67	68,37

Trong số 300 hộ điều tra có 98 hộ vay vốn từ các nguồn tín dụng phi chính thức, chiếm tỷ lệ 32,67%, 202 hộ không vay, chiếm tỷ lệ 67,33%. Trong số 98 hộ có vay từ các nguồn tín dụng phi chính thức có tới 67 hộ đã vay từ các nguồn tín dụng chính thức, nhưng những khoản vay này chưa đủ số lượng vốn mà hộ cần vay, hoặc do đang vay ở các tổ chức tín dụng chính thức nhưng lại phát sinh nhu cầu tín dụng mới, cấp thiết hơn nên bắt buộc hộ phải vay từ các nguồn tín dụng phi chính thức. Kết quả này phản ánh một thực tế đó là, nhiều hộ nghèo không thỏa mãn hoặc chưa thỏa mãn nhu cầu về vốn từ các nguồn chính thức, do đó họ đã phải tìm đến các nguồn tín dụng phi chính thức nhằm bù đắp phần thiếu hụt này cho các nhu cầu chi tiêu phát sinh hàng ngày như ốm đau, bệnh tật, ma chay, cưới hỏi, con cái học hành... và cho phát triển sản xuất.

**2.2. Yếu tố từ phía NHCSXH**

**Mạng lưới hoạt động của NHCSXH**

Do điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của người nghèo, vùng nghèo ở khu vực này nên ngoài hệ thống của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung vào đối tượng khách hàng có thu nhập cao, hộ nông dân không nghèo và các doanh nghiệp thì chỉ có duy nhất 1 tổ chức cung cấp tín dụng cho hộ nghèo là NHCSXH. Với chức năng triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với hộ nghèo NHCSXH là tổ chức có mạng lưới hoạt động bao phủ rộng khắp với 1 phòng giao dịch trên địa bàn huyện với 18 điểm giao dịch/ tổng số 18 xã của huyện.

Như vậy, có thể thấy mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng chính thức trên địa bàn huyện Võ Nhai còn rất hạn chế, bên cạnh đó địa bàn một số xã là tương đối rộng, địa hình đồi núi phức tạp, điều kiện đi lại khó khăn, ngày giao dịch tại các điểm giao dịch chỉ có 1 ngày/tháng nên đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận tín dụng của của hộ.

**Chính sách cho vay**

Về thủ tục vay vốn, 68,33% số hộ được hỏi cho rằng thủ tục vay vốn là dễ dàng, thuận tiện, nhưng vẫn có tới 31,67% số hộ vay vốn lại cho rằng thủ tục vay vốn vẫn còn rườm rà, phức tạp. Theo lý giải của những hộ này, các hộ không trực tiếp vay vốn từ ngân hàng mà muốn vay phải thông qua 4 tổ chức là Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên nên lòng vòng, từ quá trình làm đơn vay tới thời gian giải ngân vốn vay vẫn kéo dài, bên cạnh đó thời gian giao dịch ít. Các hộ nghèo có trình độ học vấn thấp, nên họ ngại khi tiếp xúc với các thủ tục giấy tờ. Đây chính là một trở ngại lớn đối với sự tiếp cận tín dụng của bản thân hộ nghèo.

Về mức cho vay, còn 27,33% số hộ cho rằng mức cho vay hiện nay của ngân hàng còn thấp, chưa đủ để đáp ứng nhu cầu về vốn của hộ. Lý giải về điều này là do lượng vốn của NHCSXH phụ thuộc vào nguồn vốn Trung ương cấp xuống, vốn huy động được ít nên mức vốn cho các hộ vay cũng không nhiều. Ngoài ra lượng vốn vay nhiều hay ít cũng phụ thuộc vào kế hoạch sử dụng vốn của hộ nghèo khi làm đơn để vay vốn. Xét trên tính khả thi của kế hoạch vay vốn mà hộ nghèo sẽ được vay lượng vốn thích hợp.

Về thời hạn cho vay, việc xác định thời hạn cho vay phụ thuộc vào mục đích sử dụng vốn vay, chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của khách hàng, kết quả cho thấy 85,33% số hộ cho rằng thời hạn cho vay như vậy là ngắn, không đủ thời gian quay vòng vốn, chỉ có 14,67% số hộ cho rằng thời hạn vay như vậy là phù hợp.

Về lãi suất cho vay, có tới 86,33% số hộ cho rằng lãi suất như vậy là vừa phải, chỉ có 0,67% số hộ cho rằng lãi suất như vậy là thấp, còn 13% số hộ cho rằng lãi suất như vậy là cao. Như vậy vấn đề lãi suất vẫn còn ảnh hưởng tới một bộ phận không nhỏ các hộ nghèo trong quá trình tiếp cận nguồn vốn từ NHCSXH.

### **3. Khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo vùng núi cao tỉnh Thái Nguyên**

Thứ nhất, để tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính thức và sử dụng nó một cách có hiệu quả thì bản thân các hộ cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia tập huấn, học tập kinh nghiệm một cách có hệ thống các kiến thức, kỹ năng như lập kế hoạch sản xuất, cách thức làm ăn, cách chi tiêu, xây dựng phương án tiết kiệm, tạo nền tảng phát triển nghề nghiệp, cải thiện việc làm.

Thứ hai, các tổ chức tín dụng chính thức cần mở rộng mạng lưới, tăng cường phòng giao dịch, điểm giao dịch đến tận xã, khuyến khích phát triển mô hình ngân hàng lưu động ở những vùng khó khăn, nâng cao khả năng tiếp cận và đáp ứng nhu cầu về vốn của hộ bằng việc đa dạng thời hạn vay, quy mô món vay, cách thức giải ngân, các điều kiện, thủ tục vay vốn

Thứ ba, tăng cường hình thức tín chấp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Để hộ nghèo tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn tín dụng chính thức thì hình thức tín chấp được đặt ra như một con đường rất cơ bản. Giải quyết bằng tín chấp thông qua sự đảm bảo của các tổ chức chính trị - xã hội sẽ giúp người nghèo vượt qua tình trạng thiếu vốn.

Thứ tư, để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng thì vấn đề thông tin về thị trường tín dụng có vai trò hết sức quan trọng. Tổ chức tín dụng cần cung cấp rộng rãi và thường xuyên thông tin về hệ thống tín dụng, các mạng lưới tín dụng chính thức, cơ chế, thủ tục cho vay, trả nợ, chính sách lãi suất là điều hết sức cần thiết.

Thứ năm, củng cố vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở, thực tế cho thấy các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận tín dụng của hộ nghèo. Bởi hầu hết hộ nghèo khi vay vốn thường vay theo hình thức tín chấp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương

Thứ sáu, tổ chức tín dụng cần thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng với các chương trình, dự án tại địa phương, lồng ghép vốn tín dụng với các chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, giải quyết việc làm./.

### **Tài liệu tham khảo**

Chính phủ (2002), Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên (2020), Báo cáo kết quả chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo năm 2020.

Quốc hội (2010), Luật số 47/2010/QH12, Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010

UBND huyện Võ Nhai (2020), Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), Viện Nghiên cứu kinh tế phát triển thế giới của Trường Đại học Liên Hợp Quốc (UNU-WIDER), Viện Khoa học lao động và xã hội (ILSSA), (2016), Báo cáo: Đặc điểm kinh tế nông thôn Việt Nam bằng chứng từ điều tra hộ gia đình nông thôn tại 12 tỉnh của Việt Nam.